

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày: 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang.

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn L, sinh năm 1999 tại Bình Định; hộ khẩu thường trú: thôn Lý Hưng, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cư và bà Nguyễn Thị Thật; tiền án, tiền sự: không, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 8 năm 2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Lữ Quốc T, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: ấp Bùng Bình, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Đường N10, Khu dân cư 5D, Khu công nghiệp Bầu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn L ở tại phòng trọ số 6, khu dân cư 5D thuộc khu công nghiệp B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khoảng 09 giờ, ngày 14 tháng 8 năm 2020, L phát hiện xe mô tô biển số 69N1-333.18 của ông Lữ Quốc T để trong dãy trọ chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa xe và không có người trông coi. Lúc này, L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 69N1-333.18 để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, L dắt xe mô tô biển số 69N1-333.18 ra khỏi dãy trọ được một đoạn khoảng 30 mét để đem đi tiêu thụ thì bị ông Lữ Quốc T phát hiện và bắt giữ L giao cho Đoàn Công an khu Công nghiệp Bàu Bàng. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng đã thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 69N1-333.18, số khung DB10CY057620, số máy 1DB1057625; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 69N1-333.18 mang tên Lữ Quốc T (theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu ngày 14 tháng 8 năm 2020) và đã trả lại cho bị hại ông Lữ Quốc T (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23 tháng 8 năm 2020).

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KI-HĐĐG ngày 19 tháng 8 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng xác định như sau: xe mô tô biển số 69N1-333.18 trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 56/CT - VKSBB ngày 04 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tấn L; đề nghị xử phạt bị cáo L mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù. Đối với vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển số 69N1-333.18 là xe của ông Lữ Quốc T là chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ra Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2020 giao trả 01 xe mô tô biển số 69N1-333.18 cho ông Lữ Quốc T. Ông T nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23 tháng 8 năm 2020) nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nêu trên, bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Tấn L trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của bị hại và với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: khoảng 09 giờ ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại khu dân cư 5D thuộc Khu công nghiệp B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Tấn L có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 69N1-333.18 của ông Lữ Quốc T. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Bị cáo đủ năng L chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là đúng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng dè dặt, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, có thời gian phục vụ trong quân đội, tài sản đã bị thu hồi và trả lại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển số 69N1-333.18 do ông Lữ Quốc T là chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho bị hại ông Lữ Quốc T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 135, 136, 260, 268, 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục thu Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 8 năm 2020.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai